TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/DS-ST
Ngày: 16-4-2019
V/v "T/c đòi tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN-TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Tấn

Bà Lê Thị Thanh Vân

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2017/TLST–DS ngày 24 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2019/QĐST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 14, ấp Mỹ An 1, xã Mỹ Hòa H, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thảo L, sinh năm 1982

Địa chỉ: 119/2 đường Bùi Văn Danh, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Có mặt.

(theo Giấy ủy quyền ngày 16/5/2018)

Bị đơn: Ông Võ Việt N, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số 03 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Mỹ L, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 07/7/2016 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Huỳnh Thảo L trình bày:

Do chỗ quen biết, bà Nguyễn Thị U có bán thức ăn nuôi cá cho ông Võ Việt N nhiều lần, khi cần thì ông N điện thoại cho bà U giao hàng. Việc mua bán diễn ra nhiều lần, các lần giao hàng thì hai bên có ghi sổ theo dõi, phương thức thanh toán gối đầu. Đến ngày 18/01/2014 hai bên kết sổ lại thì ông N còn nợ 105.000.000đ và có viết cho bà U biên nhận nợ ngày 18/01dl/2014, hứa trả dần nhưng ông N không thực hiện nên bà U khởi kiện yêu cầu ông N có nghĩa vụ thanh toán cho bà số tiền 105.000.000đ. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

* Bị đơn ông Võ Việt N vắng mặt tại phiên Tòa nhưng ông có gửi văn bản ngày 17/8/2017 trình bày: Yêu cầu Tòa án trả đơn khởi kiện của nguyên đơn với lý do hết thời hiệu khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông Huỳnh Thảo L đại điện theo ủy quyền cho nguyên đơn bà U yêu cầu ông Võ Việt N có nghĩa vụ trả cho bà U số tiền 105.000.000đ theo biên nhận ngày 18/01/2014 và không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa bà Nuyễn Thị U với ông Võ Việt N là tranh chấp hợp đồng dân sự (Hợp đồng mua bán), tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bà Nguyễn Thị U là nguyên đơn trong vụ án, khởi kiện và xác định ông Võ Việt N là bị đơn, phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn ông Võ Việt N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông N. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật

tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Võ Việt N.

Về thời hiệu khởi kiện: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn có gửi văn bản thừa nhận có xác lập đối chiếu nợ ngày 18/01/2014 với số tiền 105.000.000đ nhưng không đồng ý trả nợ với lý do hết thời hiệu khởi kiện. Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên đơn gửi đơn khởi kiện đến Tòa án vào ngày 07/7/2016 đến ngày 24/11/2017 Tòa án thụ lý vụ án là thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 688 thì thời hiệu được áp dụng theo quy định của Bộ luật dân sự 2015, do đó Tòa án áp dụng thời hiệu theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự 2015 thì thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp dân sự là 03 năm. Nên thời điểm nguyên đơn khởi kiện thì thời hiệu vẫn còn nên Tòa án vẫn xem xét giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch dân sự trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực và đã thực hiện xong giao dịch nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015, Tòa án áp dụng bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Do chỗ quen biết, bà Nguyễn Thị U có bán thức ăn nuôi cá cho ông Võ Việt N nhiều lần. Đến ngày 18/01/2014 hai bên kết sổ lại thì ông N còn nợ 105.000.000đ và có viết cho bà U biên nhận nợ ngày 18/01dl/2014, hứa trả dần nhưng ông N không thực hiện nên bà U khởi kiện yêu cầu ông N có nghĩa vụ thanh toán cho bà số tiề 105.000.000đ và không tính lãi. Nhận thấy giữa bà U với ông N có xác lập hợp đồng mua bán thức ăn cho cá thể hiện qua biên nhận ngày 18/01/2014. Việc này được ông Võ Việt N thừa nhận, thể hiện qua văn bản trình bày ngày 17/8/2017 nên việc bà Nguyễn Thi U yêu cầu ông N có nghĩa vụ trả cho bà 105.000.000đ là có cở sở để chấp nhận. Quá trình làm việc, ông Võ Việt N vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, niêm yết, tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông N cố tình trốn tránh không chịu đến Tòa án làm việc là từ bỏ quyền chứng minh chứng cứ để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nên phải chịu hậu quả của việc không chng minh được theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về lãi suất nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị U được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Võ Việt N phải có trách nhiệm nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản Điều 39; Điều 68; Điều 85, Điều 86; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 281; Điều 290; Điều 428; Điều 429; Điều 438 Bộ luật dân sự 2005;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị U đối với bị đơn ông Võ Việt N.

Buộc ông Võ Việt N có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị U số tiền 105.000.000đ (một trăm lẻ năm triệu đồng)

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Ông Võ Việt N phải chịu 2.625.000đ (hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị U số tiền 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003701 ngày 22/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:
- Các đương sự
- THA TPLX;
- VKS TPLX
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Phương Quyền